

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kỹ năng viết chính tả :

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 3 khổ đầu bài thơ *Quê hương*. Biết viết hoa đúng chữ đầu tên bài, đầu dòng thơ.
- Luyện đọc, viết các chữ có vần khó (*et/oet*) ; tập giải câu đố để xác định cách viết một số chữ có âm đầu hoặc thanh dẽ lẩn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương : *nặng – nắng, lá – là* (MB) ; *cổ – cõ, co – cò – cõ* (MN).

II - ĐỘ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp viết 2 lần các từ ngữ của BT2.
- Tranh minh họa giải đố ở BT(3).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

- GV mời 1 HS đọc cho các bạn viết bảng con từng từ ngữ : *quả xoài, nước xoáy ; đứng lên, thanh niên* (MB) ; hoặc : *quả xoài, nước xoáy ; vẻ mặt, buồn bã* (MN).

- GV nhận xét, cung cấp cách viết chữ ghi tiếng có vần khó (*oai, oay*), tiếng có âm đầu *l / n* (hoặc : *thanh hỏi / thanh ngã / thanh nặng*).

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS viết chính tả

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc thong thả, rõ ràng 3 khổ thơ đầu của bài *Quê hương*.
- Một hoặc hai HS đọc lại 3 khổ thơ sẽ viết chính tả (các em khác theo dõi SGK hoặc tự nhớ lại bài đã HTL).

– Hướng dẫn HS nắm vững nội dung và cách trình bày bài :

- + *Nêu những hình ảnh gắn liền với quê hương* (Chùm khế ngọt, đường đi học rợp bướm vàng bay, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ khua nước ven sông, cầu tre nhỏ, nón lá nghiêng che, đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài hè.) (Với lớp HS yếu, có thể không hỏi câu này)

+ *Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa ?*

– HS tập viết chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lắn. GV có thể chọn 4 đến 5 từ ngữ cho HS luyện viết. VD : *treo hái, rợp, cầu tre, nghiêng che,...* (MB) ; *mỗi ngày, diều biếc, êm đềm, trăng tỏ,...* (MN).

b) *GV đọc cho HS viết*

Nhắc HS ghi đầu bài, dặn dò cách trình bày đúng thể thơ 6 chữ (chữ đầu dòng thơ cách lề vở 2 ô li).

c) *Chấm, chữa bài*

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) *Bài tập 2 (Điền vào chỗ trống et hay oet ?)*

– GV nêu yêu cầu của bài.

– Mời 2 HS làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào giấy nháp, vở hoặc VBT.

– Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá kết quả.

– Năm đến bảy HS đọc lại những từ đã được điền hoàn chỉnh.

(Lời giải : em bé **toét** miệng cười, mùi **khét**, cưa xoèn **xoẹt**, xem **xét**)

b) *Bài tập (3) – lựa chọn (Viết lời giải các câu đố)*

– GV chọn BT3a hoặc 3b cho HS làm theo cách sau : đọc câu đố (có thể tham khảo tranh minh họa) ; ghi lời giải câu đố vào bảng con ; nêu và trao đổi về lời giải câu đố, chốt lại lời giải.

– GV kết hợp cùng cố cách viết phân biệt *l / n*, hoặc *thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng*.

(Lời giải :

Câu a) *nặng – nắng* ; *lá – là* [quần áo]

Câu b) *cổ – cỗ* ; *co – cò – cỏ*)

4. Củng cố, dặn dò

– GV lưu ý HS sửa lỗi đã mắc trong bài ; về nhà xem lại BT(3), ghi nhớ chính tả, HTL các câu đố.

– Yêu cầu HS chuẩn bị giấy rời và phong bì thư để thực hành viết thư trong tiết TLV tới.